

PHẦN II.
NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
MỖI BAN HÀNH VÀ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỖI BAN HÀNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục cho phép xây dựng hồ sơ đề nghị UNESCO hỗ trợ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể ghi danh trong Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003

a) Trình tự thực hiện

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không đúng theo quy định. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản cho phép và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập hồ sơ đề nghị UNESCO hỗ trợ bảo vệ các di sản được ghi danh trong Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị;

(2) Báo cáo về tình trạng quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO ghi danh trong danh sách cần được bảo vệ khẩn cấp đề nghị xây dựng Hồ sơ đề nghị UNESCO hỗ trợ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện: Văn bản cho phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Di sản văn hóa 2024.

- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị UNESCO hỗ trợ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể ghi danh trong Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003

a) Trình tự thực hiện

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không đúng theo quy định. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị UNESCO hỗ trợ bảo vệ các di sản được ghi danh trong Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003 sau khi có ý kiến của Hội đồng khoa học về di sản văn hóa phi vật thể do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thẩm định;

(2) Hồ sơ theo quy định của UNESCO.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện: Văn bản thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Di sản văn hóa 2024.

- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

3. Thủ tục quyết định tổ chức bắn pháo hoa nổ hoặc thay đổi tầm bắn, thời lượng bắn pháo hoa nổ

a) *Trình tự thực hiện*

- Các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh có nhu cầu tổ chức bắn pháo hoa nổ hoặc muốn thay đổi tầm bắn, thời lượng bắn gửi trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến văn bản đề nghị đến cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức bắn pháo hoa nổ trước 15 ngày làm việc tính đến ngày dự kiến tổ chức bắn pháo hoa nổ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định. Trường hợp không đồng ý, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện.

c) *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị cho phép bắn pháo hoa nổ hoặc thay đổi tầm bắn, thời lượng bắn (nêu rõ số lượng, tầm bắn, số điểm bắn, thời gian, thời lượng và địa điểm dự kiến bắn pháo hoa nổ).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức.

e) *Cơ quan thực hiện TTHC:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện: Văn bản trả lời (đồng ý hoặc không đồng ý).

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) *Căn cứ pháp lý:*

- Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng pháo.

- Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh

doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo.

- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục thẩm định hồ sơ công nhận ngày truyền thống của bộ, ngành, cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện

- Bộ, ngành, cấp tỉnh gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định hồ sơ công nhận ngày truyền thống đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện).

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ. Khi nhận được văn bản thông báo, cơ quan đề nghị công nhận bổ sung hồ sơ gửi cơ quan thẩm định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định hồ sơ và ra văn bản thẩm định, gửi đến cơ quan đề nghị công nhận. Trong trường hợp cần thiết, khi tiến hành thẩm định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc yêu cầu cơ quan đề nghị công nhận giải trình.

- Văn bản thẩm định phải nêu rõ ý kiến về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 111/2018/NĐ-CP và kết luận cụ thể hồ sơ đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện.

- Căn cứ văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Bộ trưởng, Thủ trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc công nhận ngày truyền thống của bộ, ngành, cấp tỉnh.*

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Công văn đề nghị thẩm định hồ sơ công nhận ngày truyền thống.

(2) Bản thuyết minh sự cần thiết, tính giáo dục, ý nghĩa của việc công nhận ngày truyền thống.

(3) Bản chụp các tài liệu chứng minh sự ra đời hoặc ngày diễn ra sự kiện đáng ghi nhớ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện: Văn bản kết luận thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Điều kiện công nhận ngày truyền thống:

- Có tài liệu lịch sử thể hiện ngày cụ thể đánh dấu bằng sự kiện đáng ghi nhớ.

- Ngày diễn ra sự kiện đáng ghi nhớ phải cách thời điểm đề nghị công nhận ít nhất là 10 năm.

- Có tính giáo dục truyền thống lịch sử và ý nghĩa đối với bộ, ngành, địa phương.

l) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các Bộ, ngành, địa phương.

- *Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.*

2. Thủ tục công nhận khu du lịch quốc gia

a) Trình tự thực hiện

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia đến Cục Du lịch quốc gia Việt Nam.

- *Đối với khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi khu du lịch có diện tích lớn nhất thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh còn lại, lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia gửi Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.*

- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Du lịch quốc gia Việt Nam thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định công nhận và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức công bố khu du lịch quốc gia; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia (Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch).

(2) Bản thuyết minh về điều kiện công nhận khu du lịch quốc gia.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: UBND cấp tỉnh.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia (Mẫu số 03 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch).

h) Kết quả thực hiện: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công nhận khu du lịch quốc gia.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

(1) Có ít nhất 02 tài nguyên du lịch, trong đó có tài nguyên du lịch cấp quốc gia; có ranh giới xác định trên bản đồ địa hình do cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Tỷ lệ bản đồ phụ thuộc vào yêu cầu quản lý và địa hình khu vực.

(2) Có trong danh mục các khu vực tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

(3) Có kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ chất lượng cao, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu lưu trú, ăn uống và các nhu cầu khác của khách du lịch, bao gồm:

- Có cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đáp ứng tối thiểu 500.000 lượt khách mỗi năm; hệ thống cơ sở lưu trú du lịch đáp ứng tối thiểu 300.000 lượt khách lưu trú mỗi năm, trong đó có cơ sở lưu trú du lịch được công nhận hạng từ 4 sao trở lên;

- Có hệ thống điện lưới, hệ thống cung cấp nước sạch;

- Có nội quy, hệ thống biển chỉ dẫn, thuyết minh về khu du lịch; có hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo về giao thông, các cơ sở dịch vụ, các điểm tham quan;

- Cung cấp dịch vụ thuyết minh, hướng dẫn du lịch.

(4) Có kết nối với hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông quốc gia.

(5) Đáp ứng điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; bố trí nhân lực làm vệ sinh môi trường;

- Có bộ phận bảo vệ, cứu hộ, cứu nạn;

- Công khai số điện thoại, địa chỉ của tổ chức quản lý khu du lịch;

- Có bộ phận thông tin hỗ trợ khách du lịch; có hình thức tiếp nhận và giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của khách du lịch;

- Nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ, được thông gió và đủ ánh sáng, được bố trí đủ, tương ứng với số lượng khách du lịch vào thời kỳ cao điểm;

- Áp dụng các biện pháp phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- *Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngàytháng... ..năm... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN
KHU DU LỊCH QUỐC GIA

Kính gửi: Cục Du lịch quốc gia Việt Nam

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- Email:.....
- Website/Cổng thông tin điện tử:.....

Căn cứ Luật Du lịch và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Du lịch, chúng tôi thấy(tên khu du lịch) đã đáp ứng đủ điều kiện để được công nhận là khu du lịch quốc gia.

Kính đề nghị Cục Du lịch quốc gia Việt Nam thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận (tên khu du lịch)..... là khu du lịch quốc gia.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 (Chức vụ, quyền hạn)
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)